

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số 62/2023/HS-PT
Ngày 16/01/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Bích Ngân

Các Thẩm phán: Bà Vũ Thị Thu Thủy

Bà Đặng Mạnh Cẩm Yến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đăng Khoa - Thư ký tòa án nhân dân thành phố Hà Nội

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:
Vũ Thị Thu Hà - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2023 tại Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số 766/2022/TLPT-HS ngày 18 tháng 10 năm 2022 đối với bị cáo Hồ Văn T, Hoàng Văn C, Nguyễn Duy M, Trịnh Thị P do có kháng cáo của bị hại đối với bản án hình sự sơ thẩm số 218/2022/HS-ST ngày 09 tháng 9 năm 2022 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

- Bị cáo bị kháng cáo:

1) **HỒ VĂN T**, sinh năm: 1994; Giới tính: Nam; ĐKKHKT: quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; Trú tại : phường Yên Nghĩa, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 09/12; Con ông Hồ Văn Ư và bà Nguyễn Thị Y; vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 29/5/2018, tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù, về tội “Cưỡng đoạt tài

sản”(đã xóa án). Ngày 03/4/2018, công an quận Hà Đông, thành phố Hà Nội xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản; bị cáo đầu thú, tạm giữ, tạm giam từ ngày 15/02/2022; có mặt.

2) **HOÀNG VĂN C**, sinh năm 1994; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: huyện Hoài Đức, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 06/12; con ông Hoàng Văn U và bà Lê Thị Hoài A; Vợ: Hoàng Thị Ê, có 02 con sinh năm 2016 và 2007; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, tạm giam từ ngày 26/6/2022; có mặt.

3) **NGUYỄN DUY M**, sinh năm: 1991; Giới tính: Nam; ĐKHKTT: huyện Quốc Oai, thành phố Hà Nội; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 09/12; con ông Nguyễn Duy X và bà Đỗ Thị I; Vợ, con: chưa; tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt quả tang 16/01/2022, tạm giữ tạm giam từ ngày 17/01/2022; có mặt.

4) **TRỊNH THỊ P**, sinh năm: 1983; Giới tính: Nữ; ĐKHKTT: huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định; trú tại : phường Dương Nội ; quận Hà Đông, thành phố Hà Nội (chưa đăng ký tạm trú) ; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Trịnh Ngọc Ân và bà Bùi Thị Ô; chồng Vũ Xuân XX có 02 con sinh năm 2012 và 2003; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đầu thú, bị tạm giữ từ ngày 17/01/2022 đến ngày 24/01/2022 được thay đổi biện pháp ngăn chặn; có mặt.

- Bị hại có kháng cáo:

Công ty cổ phần giải pháp xxx (gọi tắt là Công ty xxx).

Địa chỉ: quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội; đại diện theo pháp luật ông Đỗ Tùng L - Chủ tịch Hội đồng Quản trị; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồ Văn T, Nguyễn Duy M và Hoàng Văn C là bạn quen biết. Ngày 06/01/2022, Hồ Văn T, Nguyễn Duy M và Hoàng Văn C gặp nhau và uống nước tại công khu đô thị huyện Hoài Đức, TP. Hà Nội. Tại đây, T, C và M rủ nhau đi trộm cắp tài sản để lấy tiền chi tiêu cá nhân. Thực hiện ý định trên, T bàn với C và M đến khu vực công trình đang thi công của Công ty cổ phần giải pháp xxx có công trình đang xây ở tổ 10, phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, TP Hà Nội có các thanh kim loại được xếp ở ngoài vỉa hè, không có người trông giữ để thực hiện

hành vi trộm cắp. Để tiêu thụ được số sắt đã trộm cắp được, T dẫn M và C đến khu vực cửa hàng thu mua sắt vụn của Trịnh Thị P. Tại đây, T chỉ cho C và M biết vị trí cửa hàng để sau khi lấy được sắt thì mang đến bán.

Sau khi bàn bạc thống nhất, trong khoảng thời gian từ ngày 08 đến 16/01/2022, C, M và T đã 05 lần lén lút thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Lần thứ nhất: Khoảng 02 giờ 30 phút ngày 08/01/2022, C điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh lục (chưa rõ biển kiểm soát) chở theo M đi đến công trường đang thi công. Tại đây, C và M cùng nhau bê khoảng 06-07 thanh kim loại gồm sắt hộp và sắt xoắn (không rõ số lượng cụ thể từng loại) đặt lên xe, C chở M ngồi sau mang các thanh kim loại này đến cửa hàng thu mua sắt vụn của Trịnh Thị P để bán. Tại đây, P hỏi C nguồn gốc các thanh kim loại thì C nói cho P biết vừa lấy trộm ở công trường nên muốn bán và được P đồng ý thu mua với giá 10.000 đồng/kg. P cân số thanh kim loại được 47 kg nên đã thanh toán cho C số tiền 470.000 đồng. C là người cầm toàn bộ số tiền này.

Lần thứ hai: Khoảng 02 giờ ngày 09/01/2022, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, chở theo C và M đi đến địa điểm cũ. Tại đây, ba người cùng thống nhất phân công nhiệm vụ: T đứng cách khu vực công trường khoảng 100m để canh giới, còn C và M sẽ bê các thanh kim loại ra vị trí tập kết cách đó khoảng 15m, sau đó cùng nhau bê ra vị trí của T. C với M bê được khoảng 10 thanh kim loại, gồm dạng sắt hộp và sắt xoắn (không rõ số lượng cụ thể từng loại) đến vị trí T chờ sẵn rồi đặt lên xe T. T điều khiển xe máy chở C và M ngồi sau bê các thanh kim loại này đến bán cho P. Đến nơi, T đứng ở ngoài trông xe còn C và M bê các thanh kim loại này vào trong cửa hàng của P để bán. P cân được 87kg nên đã thanh toán cho C số tiền 870.000 đồng. Số tiền này C chia cho M 200.000 đồng, chia cho T 250.000 đồng.

Lần thứ ba: Khoảng 02 giờ ngày 10/01/2022, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, chở theo C và M đi đến địa điểm cũ và phân công nhiệm vụ như lần trước. C với M bê được khoảng 16-17 thanh kim loại, gồm dạng sắt hộp và sắt xoắn (không rõ số lượng cụ thể từng loại) đến vị trí tập kết. Do lần này số lượng lớn nên C đã đi lấy 01 chiếc xe cải tiến (dạng xe bốn bánh có hai tay kéo, chưa xác định được nơi C lấy và cất giữ) để chở các thanh kim loại. C điều khiển xe máy, T ngồi phía sau xe cải tiến còn M ngồi sau xe máy của C để giữ càng xe cải tiến. Cả ba chở số thanh kim loại trộm cắp được đến bán cho P. P cân được 205kg

nên đã thanh toán cho C số tiền 2.050.000 đồng. Số tiền này C chia cho M 700.000 đồng, còn lại 1.550.00 đồng thì C và T chia nhau.

Lần thứ tư: Khoảng 02 giờ ngày 13/01/2022, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, chở theo C và M đi đến địa điểm cũ và phân công nhiệm vụ như những lần trước. C với M bê được khoảng 08-09 thanh kim loại, dạng sắt hộp và sắt xoắn (không rõ số lượng cụ thể từng loại) đặt lên xe, rồi T chở C và M ngồi sau bê các thanh kim loại này đến bán cho P. P cân được 62 kg nên đã thanh toán cho C số tiền 620.000 đồng. Số tiền này C chia cho M 200.000 đồng, chia cho T 200.000 đồng.

Lần thứ năm: Khoảng 01 giờ ngày 16/01/2022, T điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, chở theo C và M đi đến địa điểm cũ và thực hiện nhiệm vụ như đã phân công những lần trước. C với M đến vị trí tập kết thanh kim loại ở bên ngoài công trường. C kéo tấm bạt che, phát hiện nhiều thanh cừ đập bằng sắt (KT 50 x 200 x 50 x 5 ly, dài 4m) được xếp chồng lên nhau. C và M bê các thanh kim loại cừ đập ra vị trí tập kết như mọi lần. Khi C và M bê đến thanh thứ 6 thì bị tổ công tác Công an phường Vạn Phúc phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng. Quá trình bắt giữ, Hoàng Văn C và Hồ Văn T đã bỏ chạy khỏi hiện trường.

Ngày 16/01/2022, anh Đỗ Tùng L là Giám đốc Công ty TNHH đầu tư, phát triển và xây dựng Phúc YY đồng thời Chủ tịch HĐQT Công ty cổ phần giải pháp xxx (nhà thầu thi công công trình tại phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, TP Hà Nội) có đơn trình báo đến Công an phường Vạn Phúc, quận Hà Đông về việc bị mất trộm các thanh kim loại (nhiều loại sắt khác nhau) được xếp ở ngoài vỉa hè khu vực công trình từ ngày 08/01/2022 đến ngày 16/01/2022. Ông Đỗ Tùng L trình bày, ngoài số thanh kim loại Cơ quan điều tra đã thu được, từ ngày 08/01/2022 đến ngày 13/01/2022 công ty anh L còn bị mất trộm 13.092,28kg các loại sắt khác.

Cùng ngày, Trịnh Thị p đã đến Công an phường Vạn Phúc đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân: Do ham lợi nên dù biết số thanh kim loại C, M và T đem bán là do phạm tội mà có nhưng P vẫn thu mua để bán kiếm lời. Tổng số sắt P thu mua của C, T, M là 401 kg, đã thanh toán cho C số tiền 4.010.000 đồng. Ngày 10/01/2022, P đã bán 300kg sắt với giá 13.000 đồng/kg cho một người đàn ông tên là K (chưa rõ nhân thân lai lịch), K đã thanh toán cho P số tiền là 3.900.000 đồng.

Ngày 14/02/2022, Hồ Văn T đến Công an phường Vạn Phúc, quận Hà Đông đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của bản thân.

* Vật chứng của vụ án đã thu giữ được, gồm:

- Thu giữ của Nguyễn Duy M khi bắt quả tang gồm: 06 thanh sắt loại cừ đập C, kích thước 50 x 200 x 50 x 5 mm, dài 4m; tổng khối lượng là 264 kg (chưa qua sử dụng);

- Thu giữ của Trịnh Thị P: 05 sắt hộp kích thước (50x50x1,8)mm, dài 3m; 02 sắt hộp kích thước (50x50x1,8)mm, dài 2,6m; 02 sắt hộp kích thước (50x50x1,8)mm, dài 2,1m; 01 sắt hộp kích thước (50x50x1,8)mm, dài 2,8m; 01 sắt hộp kích thước (50x50x1,8)mm, dài 04m; 01 sắt hộp kích thước (50x50x1,8)mm, dài 2,3m; 01 sắt kích thước (50x100x1,8)mm, dài 2,1m; 09 thanh kim loại dạng sắt xoắn chiều dài 01m, phi 14 và 04 thanh kim loại dạng sắt xoắn chiều dài 02m, phi 14; tổng khối lượng là 101 kg (đã qua sử dụng); đều là tài sản do Hồ Văn T, Nguyễn Văn M và Hoàng Văn C đã chiếm đoạt của Công ty cổ phần xxx bán cho P.

- Thu giữ của Hồ Văn T: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Honda Wave, số máy: VUMYG150FMH126630, số khung: RL1WCH5HY6B126630, đã qua sử dụng, là chiếc xe T đã sử dụng làm phương tiện phạm tội.

Vật chứng của vụ án chưa thu giữ được, gồm: 300kg sắt (loại sắt hộp và sắt xoắn) mà P đã mua lại của T, C và M sau đó bán lại cho người tên K (P không biết nhân thân, lai lịch).

Tại bản kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐGTS ngày 16/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS Quận Hà Đông, kết luận: “06 cừ đập bằng sắt KT 50 x200 x 50 x 5 mm, dài 4 m, tổng khối lượng 264 kg, trị giá 3.696.000 đồng” (thu được vật chứng).

Ngày 17/01/2022, Cơ quan điều tra ra văn bản yêu cầu định giá số 17 đối với số tài sản C, T, M đã trộm cắp và bán cho P từ ngày 09/01/2022 đến ngày 13/01/2022. Tại bản kết luận định giá tài sản số 16/KL-HĐĐGTS ngày 17/01/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Hà Đông kết luận: “Các thanh kim loại dạng sắt hộp kích thước (50x50x1,8)mm có chiều dài từ 2,1m đến 4m và các thanh kim loại dạng sắt xoắn chiều dài từ 01m đến 02m, phi 14. Tất cả đều đã qua sử dụng, tổng trọng lượng là 354 kg có giá 3.540.000 đồng (10.000 đồng/kg)” (trong đó thu giữ được 101kg tại nhà Phương).

Ngày 14/4/2022, Cơ quan điều tra ra văn bản yêu cầu định giá số 104 đối với số tài sản C, M đã trộm cắp và bán cho P ngày 08/01/2022. Tại bản kết luận định giá tài sản số 82/KL-HĐĐGTS ngày 14/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Hà Đông (bút lục 98 đến 100) kết luận: “Các thanh kim loại dạng sắt hộp kích thước (50x50x1,8)mm có chiều dài từ 2,1m đến 4m. Tất cả đều đã qua sử dụng, tổng trọng lượng là 47kg có giá 470.000 đồng (10.000 đồng/kg)”(không thu giữ được vật chứng).

Theo lời khai của đại diện Công ty xxx, ngoài số sắt đã chứng minh được T, M và C chiếm đoạt nêu trên, Công ty xxx còn bị mất 13.092,28 kg sắt các loại. Ngày 05/4/2022, Cơ quan điều tra ra yêu cầu định giá số 90 đối với số tài sản bị hại trình bày bị trộm cắp. Tại bản kết luận định giá số 71/KL-HĐĐGTS ngày 06/4/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong TTHS quận Hà Đông, kết luận: “48 chân kích bằng kim loại; 111 đầu kích bằng kim loại; 20 giá đỡ bằng kim loại, kích thước dài 01m; 06 giá đỡ bằng kim loại, kích thước dài 1,5m; 502 giá đỡ bằng kim loại, kích thước dài 2,5m; 46 giằng hoàn thiện bằng kim loại, kích thước dài 02m; 17 giằng đỡ bằng kim loại, kích thước dài 0,55m; 32 giằng đỡ bằng kim loại, kích thước 1,15m; 93 sắt hộp kích thước (50x100x3)m; 285 sắt hộp kích thước (50x100x1,5)m; 97 sắt hộp kích thước (50x100x2)m; 262 sắt hộp kích thước (50x50x3)m; 168 hộp kẽm kích thước (50x50x4)m; 15 ống bằng kim loại kích thước (48x6)m. Tất cả đều đã qua sử dụng, tổng trọng lượng là 13.092,28kg có giá 130.922.800 đồng (10.000 đồng/kg)”

Ngoài ra, khoảng 01 giờ các ngày 11/01/2022 và 12/01/2022, C điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave, màu xanh lục (chưa rõ biển kiểm soát) chở theo M đi đến địa điểm cũ và bê các thanh kim loại ra ngoài (không rõ số lượng, đặc điểm từng loại). Tuy nhiên, trong khi đang bê thì có người đi đường nhìn thấy nên C và M đã bỏ các thanh kim loại lại và đi về.

Đối với số sắt thu giữ của Nguyễn Duy M và Trịnh Thị P (365 kg): Quá trình điều tra xác định: số sắt trên là tài sản của Công ty cổ phần giải pháp xxx; do đó ngày 15/4/2022, Cơ quan điều tra trao trả lại số tài sản trên cho ông Đỗ Tùng L – đại diện Công ty cổ phần giải pháp xxx là có căn cứ.

Đối với số sắt bị hại trình báo bị mất trộm: Ngoài số thanh kim loại đã thu giữ được của M và P là 365 kg, công ty cổ phần giải pháp xxx trình bày trong khoảng thời gian từ ngày 08/01/2022 đến ngày 13/01/2022, công ty còn bị mất trộm 13.092,28kg thanh sắt các loại (tương ứng số tiền: 13.922.800 đồng) (bút lục 188). Như vậy, tổng số sắt công ty xxx bị mất trộm theo trình báo là: 13.457,28

kg. Quá trình điều tra, Cơ quan điều tra chứng minh được M, T, C chỉ thực hiện trộm cắp của công ty tổng số 665 kg thanh sắt các loại. Do vậy, số sắt còn lại của công ty chưa chứng minh được đối tượng thực hành vi trộm cắp là 12,792,28 kg. Ngoài lời trình bày của đại diện công ty là anh Đỗ Tùng L, chưa có tài liệu chứng cứ nào khác, chứng minh các bị can C, M, T hoặc đối tượng khác thực hiện hành vi trộm cắp số lượng sắt nêu trên. Ngày 15/4/2022, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách rút tài liệu số 12 để tiếp tục điều tra làm rõ; đủ căn cứ xử lý theo quy định.

Với nội dung trên, tại bản án hình sự sơ thẩm số 218/2022/HSST ngày 09/9/2022 Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội đã quyết định:

Tuyên bố: Hồ Văn T, Hoàng Văn C, Nguyễn Duy M, phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Trịnh Thị P phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hồ Văn T.

Xử phạt bị cáo Hồ Văn T 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/02/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Hoàng Văn C, Nguyễn Duy M.

Xử phạt bị cáo Hoàng Văn C 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/6/2022.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Duy M 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 16/01/2022.

- Căn cứ khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Trịnh Thị P.

Xử phạt bị cáo Trịnh Thị P 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về UBND xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 584 của Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo T, C, M phải bồi thường cho Công ty xxx, mỗi bị cáo 1.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo C đã nộp 1.000.000 đồng theo Biên lai số 0007839 ngày 09/9/2022, bị cáo M đã nộp 1.500.000 đồng theo Biên lai 0007640 ngày 20/6/2022 của cơ quan Thi hành án dân sự quận Hà Đông để bồi thường. Số tiền M nộp còn thừa tiếp tục được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ngoài ra bản án còn quyết định về các biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 23/9/2022 bị hại có đơn kháng cáo với nội dung: Cơ quan điều tra chưa thu thập đầy đủ và làm rõ các chứng cứ mà bị hại đã giao nộp, chưa đấu tranh với các bị cáo để xác định mức độ thiệt hại do hành vi của các bị cáo gây ra. Từ đó tòa án đưa ra mức hình phạt là chưa phù hợp, trách nhiệm bồi thường không tương xứng với mức độ thiệt hại. Đề nghị tòa án cấp phúc thẩm trả hồ sơ để điều tra lại. Bị hại xuất trình kèm theo đơn kháng cáo 01 usb ghi các video giám sát tại công trường và bảng kê chi tiết thời gian, số lần trộm cắp của các bị cáo được tổng hợp từ video giám sát.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Các bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội, mong bị hại xem xét cho các bị cáo cơ hội để được bồi thường thêm cho bị hại và xem xét giữ nguyên hình phạt cho các bị cáo.

Anh Đỗ Tùng L chủ tịch hội đồng quản trị Công ty cổ phần giải pháp xxx đại diện bị hại có mặt tại phiên tòa chấp nhận đề nghị của các bị cáo, đồng ý nhận đền bù thêm 44 triệu đồng ngoài khoản tiền các bị cáo phải bồi thường cho công ty theo quyết định của bản án sơ thẩm. Xác nhận các bị cáo đã bồi thường trực tiếp 30 triệu đồng tại tòa phúc thẩm. Còn lại số tiền 14 triệu đồng giữa anh L và các bị cáo thỏa thuận chia đều cho các bị cáo phải thi hành.

Như vậy tại phiên tòa phúc thẩm bị hại là Công ty cổ phần giải pháp xxx thay đổi kháng cáo, chấp nhận thỏa thuận bồi thường dân sự và rút kháng cáo về phần hình phạt đối với các bị cáo.

Đại diện viện kiểm sát thành phố Hà Nội có quan điểm:

Các bị cáo Hồ Văn T, Nguyễn Duy M và Hoàng Văn C có hành vi trộm cắp tài sản của Công ty cổ phần giải pháp xxx trong các ngày 08/01/2022 các bị cáo trộm cắp 94 thanh kim loại, ngày 09/01/2022 trộm cắp 67 thanh kim loại, ngày

10/01/2022 trộm cắp 71 thanh kim loại, ngày 13/01/2022 trộm cắp 92 thanh kim loại và ngày 16/01/2022 trộm cắp 06 thanh kim loại, tổng cộng 356 thanh kim loại. Cấp sơ thẩm chỉ căn cứ vào lời khai của các bị cáo để xác định các bị cáo trộm cắp khoảng 49 thanh kim loại mà không căn cứ vào tài liệu khác có trong hồ sơ (là camera do bị hại giao nộp Cơ quan điều tra) là chưa đầy đủ và chính xác. Tại phiên tòa phúc thẩm ghi nhận sự thỏa thuận bồi thường tiếp số tiền 44.000.000 đồng giữa các bị cáo và bị hại song cần rút kinh nghiệm đối với cấp sơ thẩm trong việc xác định số lượng trộm cắp tài sản đầy đủ và toàn diện trong vụ án.

Về hình phạt tòa án sơ thẩm xử phạt các bị cáo T 15 tháng tù, C 10 tháng tù, M 9 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và xử phạt P 9 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thử thách 18 tháng về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là phù hợp.

Vì vậy đề nghị hội đồng xét xử sửa bản án sơ thẩm của tòa án quận Hà Đông, ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại về phần bồi thường dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

Về hình thức: Kháng cáo của bị hại Công ty cổ phần giải pháp xxx trong thời hạn quy định của pháp luật nên được chấp nhận để xem xét theo trình tự phúc thẩm.

Về nội dung:

Căn cứ lời khai của các bị cáo phù hợp với lời khai bị hại, vật chứng thu giữ và các tài liệu khác có trong hồ sơ, có đủ cơ sở kết luận:

Các bị cáo Hồ Văn T, Hoàng Văn C, Nguyễn Duy M đã có hành vi trộm cắp các thanh kim loại tại công trình xây dựng ở phường Vạn Phúc, quận Hà Đông, Hà Nội là tài sản của Công ty cổ phần giải pháp xxx thuê để thi công. Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp vào các ngày 08/01/2022, 09/01/2022, 10/1/2022, 13/01/2022 và 16/01/2022. Tòa án sơ thẩm đã xét xử các bị cáo Hồ Văn T, Hoàng Văn C, Nguyễn Duy M về tội “Trộm cắp tài sản” theo điều 173 Bộ luật hình sự là

có căn cứ. Sau khi trộm cắp các bị cáo đã mang đến cửa hàng sắt vụn của Trịnh Thị P để tiêu thụ. Tòa án sơ thẩm đã xét xử Trịnh Thị P về tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo điều 323 Bộ luật hình sự là có căn cứ. Tuy nhiên về số lượng thanh sắt các bị cáo trộm cắp các cơ quan tiến hành tố tụng quận Hà Đông có sai sót là chưa đánh giá đầy đủ chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ, các tài liệu cụ thể là trích xuất dữ liệu từ camera do bị hại xuất trình mà chỉ căn cứ lời khai của các bị cáo và vật chứng thu giữ dẫn đến xác định không chính xác trị giá tài sản trộm cắp ảnh hưởng đến việc đánh giá tính chất hành vi phạm tội của các bị cáo, mức hình phạt và quyền lợi của bị hại. Song xét thấy tại phiên tòa phúc thẩm giữa các bị cáo và bị hại đã thỏa thuận được với nhau về việc bồi thường dân sự, bị hại rút kháng cáo về phần hình phạt, vì vậy để ổn định bản án không cần thiết phải hủy bản án hình sự sơ thẩm của tòa án quận Hà Đông, chỉ cần nêu để rút kinh nghiệm đối với các cơ quan tố tụng quận Hà Đông trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị hại về trách nhiệm dân sự hội đồng xét xử thấy rằng:

Tại phiên tòa giữa các bị cáo Hồ Văn T, Hoàng Văn C, Nguyễn Duy M, Trịnh Thị P và bị hại đã có sự thỏa thuận thống nhất, cụ thể: Các bị cáo có trách nhiệm bồi thường thêm cho bị hại số tiền 44 triệu đồng ngoài khoản tiền bồi thường mà tòa án sơ thẩm đã quyết định. Xét thấy sự thỏa thuận trên là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với các quy định của pháp luật, bị cáo Trịnh Thị P tuy không trực tiếp chiếm đoạt tài sản song cũng tiếp tay cho hành vi trộm cắp của các bị cáo khác và tự nguyện cùng bồi thường thêm cho bị hại nên ghi nhận sự thỏa thuận của các bị cáo và bị hại về khoản tiền bồi thường thêm là 44 triệu đồng. Xác nhận các bị cáo đã bồi thường ngay tại tòa số tiền 30 triệu đồng, số tiền còn lại 14 triệu đồng các bị cáo Hồ Văn T, Hoàng Văn C, Nguyễn Duy M, Trịnh Thị P thống nhất có trách nhiệm liên đới bồi thường, chia theo kỷ phần mỗi bị cáo là 3.500.000 đồng.

Vì vậy chấp nhận kháng cáo của bị hại Công ty cổ phần giải pháp xxx về phần bồi thường dân sự, sửa bản án hình sự sơ thẩm của tòa án nhân dân quận Hà Đông. Ghi nhận sự thỏa thuận giữa các bị cáo và bị hại về khoản tiền bồi thường thêm ngoài quyết định của bản án sơ thẩm và sửa án sơ thẩm về phần án phí dân sự sơ thẩm.

Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại kháng cáo được chấp nhận nên không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 1 điều 355, điểm b khoản 2 điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH/14 ngày 30/12/2016 về án lệ phí tòa án.

Chấp nhận kháng cáo của bị hại là Công ty cổ phần giải pháp xxx. Sửa bản án hình sự sơ thẩm số 218/2022/HSST ngày 09/9/2022 của Tòa án nhân dân quận Hà Đông, thành phố Hà Nội về phân trách nhiệm dân sự.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 điều 52; điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Hồ Văn T** 15 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 15/02/2022.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Hoàng Văn C** 10 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 26/6/2022.

Xử phạt: **Nguyễn Duy M** 09 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt quả tang 16/01/2022.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 323; điểm b, i, s, khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trịnh Thị P** 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo về UBND xã Xuân Hồng, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Trường hợp bị cáo được hưởng án treo vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc được thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Buộc bị cáo T, C, M phải bồi thường cho Công ty xxx, mỗi bị cáo 1.000.000 đồng. Xác nhận bị cáo C đã nộp 1.000.000 đồng theo Biên lai số 0007839 ngày 09/9/2022, bị cáo M đã nộp 1.500.000 đồng theo Biên lai 0007640 ngày 20/6/2022 của cơ quan Thi hành án dân sự quận Hà Đông để bồi thường. Số tiền M nộp còn thừa tiếp tục được tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Ghi nhận sự thỏa thuận của Hồ Văn T, Hoàng Văn C, Nguyễn Duy M, Trịnh Thị P bồi thường thêm cho Công ty cổ phần giải pháp xxx số tiền 44.000.000 đồng. Xác nhận các bị cáo đã bồi thường tại tòa phúc thẩm là 30.000.000 đồng. Còn 14.000.000 đồng buộc các bị cáo Hồ Văn T, Hoàng Văn C, Nguyễn Duy M, Trịnh Thị P có trách nhiệm liên đới bồi thường, chia theo tỷ phần mỗi bị cáo phải bồi thường là 3.500.000 (ba triệu, năm trăm triệu) đồng.

Về án phí:

- Mỗi bị cáo phải chịu 300.000 án phí dân sự sơ thẩm.
- Các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm. Bị hại không phải chịu án phí dân sự phúc thẩm.
- Các quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội.
- Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân sự quận Hà Đông, Hà Nội.
- Bị cáo,
- Lưu HS, VP

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Bích Ngân

<i>Nơi nhận:</i> - VKSND thành phố Hà Nội. - Tòa án, Viện kiểm sát, Công an, Chi cục thi hành án dân sự quận Tây Hồ - Bị cáo. - Lưu HS, VP	TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA <i>Nguyễn Bích Ngân</i>
--	---